

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

1. Có bảo đảm dự thầu không vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Mục 18.3 E-CDNT. Thư bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu (nếu có) với giá trị bảo lãnh, thời hạn có hiệu lực và đơn vị thụ hưởng theo yêu cầu của E-HSMT (đối với bảo lãnh dự thầu điện tử thì phải được ký số). Thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh không được ký trước khi Chủ đầu tư phát hành E-HSMT; không được kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu (trong đó bao gồm việc không đáp ứng đủ các cam kết theo quy định tại Mẫu số 04A, Mẫu số 04B Chương IV). Đối với bảo lãnh dự thầu hoặc chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy, trường hợp có sự sai khác giữa thông tin về bảo đảm dự thầu mà nhà thầu kê khai trên Hệ thống và thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh đính kèm thì căn cứ vào thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh dự thầu để đánh giá. Đối với nhà thầu liên danh, các thành viên liên danh phải sử dụng cùng thể thức bảo lãnh dự thầu: bảo lãnh dự thầu điện tử hoặc bằng giấy.

Đối với gói thầu có giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 20 triệu đồng, nhà thầu có cam kết trong đơn dự thầu theo quy định tại Mục 18.8 E-CDNT.

2. Trường hợp nhà thầu liên danh thì thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện theo Mẫu số 03 Chương IV. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng giá dự thầu theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) hoặc Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C), Mẫu số 13 (13A hoặc 13B) Chương IV hoặc theo các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng mục trong bảng giá dự thầu, không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc quá trình sản xuất các hạng mục này.

3. Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 5 E-CDNT¹.

4. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu.

Nhà thầu có E-HSDT hợp lệ được xem xét, đánh giá trong bước tiếp theo.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

2.1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Tiêu chuẩn đánh giá năng lực và kinh nghiệm thực hiện theo quy định tại Bảng số 01 (đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói

¹ Nhà thầu là đơn vị sự nghiệp ngoài công lập được thành lập theo quy định của pháp luật khi tham dự thầu phải đáp ứng các điều kiện nêu tại Mục 5 E-CDNT.

thầu) hoặc Bảng số 02 (đối với nhà thầu là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu) và được số hóa dưới dạng webform trên Hệ thống. Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm, trong đó quy định mức yêu cầu tối thiểu để đánh giá là đạt đối với từng nội dung về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu, gồm: kinh nghiệm thực hiện các hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự; năng lực sản xuất hàng hóa; năng lực tài chính gồm giá trị tài sản ròng, doanh thu, việc thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế và các chỉ tiêu cần thiết khác để đánh giá năng lực về tài chính của nhà thầu; cơ sở vật chất kỹ thuật, trình độ cán bộ chuyên môn thực hiện các dịch vụ liên quan (nếu có yêu cầu);

Việc xác định mức độ yêu cầu cụ thể đối với từng tiêu chuẩn quy định tại Mục này căn cứ theo yêu cầu của từng gói thầu cụ thể. Nhà thầu được đánh giá đạt tất cả nội dung quy định tại Bảng số 01 (đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu) hoặc Bảng số 02 (đối với nhà thầu là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu) thì đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm.

Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ sẽ không được xem xét khi đánh giá E-HSDT của nhà thầu. Bản thân nhà thầu phải đáp ứng các tiêu chí đánh giá về năng lực và kinh nghiệm.

Không đưa ra yêu cầu nhà thầu đã từng thực hiện một hoặc nhiều hợp đồng trên một địa bàn cụ thể hoặc nhà thầu phải có kinh nghiệm cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ trên một địa bàn cụ thể như là tiêu chí để loại bỏ nhà thầu.

Trường hợp đồng tiền nêu trong các hợp đồng tương tự hoặc xác nhận thanh toán của Chủ đầu tư đối với những hợp đồng cung cấp hàng hóa đã thực hiện hoặc tờ khai nộp thuế hoặc các tài liệu liên quan chứng minh năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu không phải VND thì khi lập E-HSDT, nhà thầu phải quy đổi về VND để làm cơ sở đánh giá E-HSDT. Việc quy đổi được áp dụng tỷ giá quy đổi của VNĐ tại ngày ký hợp đồng tương tự đó.

Trường hợp nhà thầu tham dự thầu là công ty mẹ (ví dụ như Tổng công ty) có huy động công ty con, công ty thành viên thực hiện một phần công việc của gói thầu thì nhà thầu phải kê khai cụ thể phần công việc dành cho các công ty con, công ty thành viên theo Mẫu số 09B Chương IV. Việc đánh giá kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự căn cứ vào giá trị, khối lượng công việc do công ty mẹ, công ty con, công ty thành viên đảm nhiệm trong gói thầu.

Mẫu số 01 (Webform trên Hệ thống)

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

(Đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh		
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	
Yêu cầu						

	Lịch sử hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có hợp đồng không hoàn thành do lỗi của nhà thầu ⁽³⁾ .	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 07
2	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ thuế ⁽⁴⁾ của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Cam kết trong đơn dự thầu
2 Năng lực tài chính						
2.1	Kết quả hoạt động tài chính	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ) Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm 2024 > 0 .	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 08
2.2	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 6.464.791.000 VND.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 08
4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hoá tương tự	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự: Cung cấp suất ăn cho trường học; - Đã hoàn thành có quy mô 2.327.325.000 VND . Ghi chú: <i>Nhà thầu phải đính kèm file Hợp đồng; biên bản nghiệm thu hoặc biên bản thanh lý; hóa đơn GTGT;</i> - Hợp đồng tương tự là hợp đồng đã thực hiện trong đó công việc là <i>Cung cấp suất ăn cho trường học;</i>	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu (tương đương với phần công việc đảm nhận)	Mẫu số 05A

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM
(Đối với nhà thầu là nhà sản xuất⁽¹⁾ ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh		
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	
Yêu cầu						
	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có hợp đồng không hoàn thành do lỗi của nhà thầu ⁽³⁾ .	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 07
2	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ thuế ⁽⁴⁾ của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Cam kết trong đơn dự thầu
2	Năng lực tài chính					
2.1	Kết quả hoạt động tài chính	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ) Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm 2024 > 0 .	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 08
2.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 6.464.791.000 VND.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 08
4	Năng lực sản xuất hàng hoá⁽¹⁰⁾	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh năng lực sản xuất hàng hóa thuộc gói thầu đáp ứng yêu cầu theo một trong hai cách sau đây: Công suất thiết kế của nhà máy, dây chuyền sản xuất đạt tối thiểu: 1,5 x (Số lượng yêu cầu của gói thầu x 30/172) sản phẩm/01 tháng hoặc công suất thiết kế tối thiểu: 1,5 x (Số lượng yêu cầu của gói	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu (trương đương với phần công việc đảm nhận)	Mẫu số 05B

	<p>thầu x 365/172) sản phẩm/01 năm; <i>Trường hợp nhà thầu vừa là sản xuất, vừa là nhà cung cấp (một số hàng hóa hoặc một phần khối lượng hàng hóa do nhà thầu chào trong E-HSDT là do nhà thầu sản xuất, một số hàng hóa khác hoặc một phần khối lượng hàng hóa do nhà thầu mua từ nhà sản xuất, cung cấp khác để cung cấp cho gói thầu) thì ngoài kê khai về năng lực sản xuất, nhà thầu còn phải kê khai về kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự theo nội dung quy định tại Mục 4 Bảng số 01 Chương này.</i> <i>Việc đánh giá kinh nghiệm của nhà thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự (tương ứng với phần hàng hóa mà nhà thầu mua từ nhà sản xuất, cung cấp khác) và năng lực sản xuất của nhà thầu (tương ứng với phần hàng hóa mà nhà thầu tự sản xuất để cung cấp cho gói thầu).</i> <i>Nhà thầu có thể sử dụng các tài liệu như hóa đơn bán hàng, số lượng hàng tồn kho... để chứng minh sản lượng đã sản xuất trong 01 tháng; sử dụng tài liệu chứng minh công suất thiết kế của nhà máy, dây chuyền sản xuất để chứng minh năng lực sản xuất.</i></p>			
--	---	--	--	--

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt:

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/Trình độ chuyên môn ⁽²⁾
1	Cán bộ quản lý phụ trách dinh dưỡng	1	Tối thiểu 2 năm hoặc 1 Hợp đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Tốt nghiệp cao đẳng trở lên về chuyên ngành Dinh dưỡng hoặc công nghệ thực phẩm. - Kèm theo bản scan màu từ bản gốc hoặc bản chụp chứng thực: <ul style="list-style-type: none"> + Bằng cấp, chứng chỉ; + Có căn cước công dân hoặc

				hộ chiếu; - Có hợp đồng lao động còn thời hạn với đơn vị công tác hoặc tài liệu khác để chứng minh khả năng huy động nhân sự.
2	Nhân sự kỹ thuật (nấu ăn, chế biến)	5	Tối thiểu 2 năm hoặc 1 Hợp đồng	- Có chứng chỉ đào tạo trở lên về Kỹ thuật Chế biến món ăn. - Kèm theo bản scan màu từ bản gốc hoặc chụp chứng thực: + Bằng cấp, chứng chỉ; + Có căn cước công dân hoặc hộ chiếu; - Có hợp đồng lao động còn thời hạn với đơn vị công tác hoặc tài liệu khác để chứng minh khả năng huy động nhân sự.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để đánh giá về kỹ thuật. E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt, bao gồm nội dung sau:

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính của hàng hóa, tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, chất lượng của hàng hoá		
1.1 Đặc tính của hàng hóa (suất ăn) cung cấp	Có cam kết suất ăn và nguyên vật liệu chế biến suất ăn đáp ứng yêu cầu 1.2 yêu cầu về kỹ thuật Mục 1 chương V của E-HSMT	Đạt
	Không có hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng theo yêu cầu	Không đạt
1.2 Tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm	Nhà thầu phải có Giấy chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm hoặc giấy chứng nhận tương đương còn hiệu lực	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng theo yêu cầu của E HSMT	Không đạt
1.3 Chất lượng hàng hoá (suất ăn) cung cấp	Nhà thầu phải cam kết cung cấp suất ăn đảm bảo chất lượng, đúng dinh dưỡng, bữa ăn đồng đều, ăn no không thiếu; thức ăn mặn, canh luôn đảm bảo độ nóng không nguội và cam kết phải mua bảo hiểm cho người sử dụng dịch vụ theo quy định của pháp luật	Đạt
	Không có bản cam kết hoặc có bản cam kết không đáp ứng	Không đạt

2. Biện pháp vận chuyển nguyên liệu, thực phẩm tới nhà trường		
Biện pháp vận chuyển nguyên liệu, thực phẩm tới nhà trường trước khi chế biến	Biện pháp vận chuyển nguyên liệu, thực phẩm tới nhà trường trước khi chế biến	Đạt
	Không có biện pháp hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý không khả thi	Không đạt
3. Kế hoạch triển khai		
Kế hoạch triển khai cung cấp suất ăn tại trường	Có kế hoạch (nhân lực, vật lực, thời lực, tài lực, cách thức triển khai) tổ chức cung cấp suất ăn cho nhà Trường từ giai đoạn cung ứng nguyên liệu, thực phẩm đến khi chế biến tại Trường, một cách khả thi, phù hợp, đảm bảo chất lượng, phù hợp với việc sử dụng tiêu chuẩn bếp ăn sẵn có của nhà trường đáp ứng được yêu cầu, quy trình, công nghệ chế biến suất ăn của nhà thầu (khi học sinh sử dụng thức ăn mặn, canh luôn đảm bảo nóng)	Đạt
	Không có kế hoạch hoặc có kế hoạch nhưng chưa đầy đủ, chưa chi tiết, chưa rõ ràng theo yêu cầu, không phù hợp không đảm bảo chất lượng, chưa phù hợp với việc sử dụng tiêu chuẩn bếp ăn sẵn có của nhà trường theo yêu cầu, quy trình, công nghệ chế biến suất ăn của nhà thầu	Không đạt
4. Mức độ đáp ứng		
Mức độ đáp ứng các yêu cầu về kiểm soát trách nhiệm về an toàn thực phẩm	Có phương án thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn theo quy định của Bộ y tế tại quyết định số 1246/QĐ- BYT ngày 31/3/2017 và có cam kết kèm theo	Đạt
	Không có hoặc có phương án thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn nhưng không đúng theo quy định hoặc không có bản cam kết	Không đạt
5. Tác động đối với môi trường		
Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	Có phương án cụ thể dọn dẹp vệ sinh trong khu vực cung cấp suất ăn sau khi bữa ăn kết thúc (bố trí nhân sự, phương tiện, thời gian, cách thức triển khai) để không ảnh hưởng tới mỹ quan, môi trường của nhà trường	Đạt
	Không có phương án hoặc có phương án nhưng chưa cụ thể, không hợp lý	Không đạt
6. Yêu cầu về kỹ thuật		

Yêu cầu về kỹ thuật theo quy định tại chương V của E-HSMT.	- Đáp ứng theo yêu cầu quy định tại Chương V của E-HSMT.	Đạt
	- Không đáp ứng theo yêu cầu theo yêu cầu quy định tại Chương V của E-HSMT.	Không đạt
7. Thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng		
Biện pháp đảm bảo chất lượng	Có thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng hợp lý	Đạt
	Không có hoặc có nêu nhưng không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
8. Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT		
Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Tiến độ đáp ứng theo yêu cầu E-HSMT (Chương V)	Đạt
	Tiến độ không đáp ứng theo yêu cầu E-HSMT (Chương V)	Không đạt
9. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng từ năm 2022 trở lại đây, tính đến thời điểm đóng thầu.	- Có cam kết: Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu. - Có cam kết: Không bị bất kỳ chủ đầu tư hoặc cơ quan chức năng cấm thầu hoặc cảnh cáo vì có hành vi gian lận trong hoạt động đấu thầu.	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đảm bảo yêu cầu	Không đạt
10. Các yếu tố về điều kiện thương mại đối với hàng hoá và nhà thầu		
Điều kiện thương mại đối với hàng hoá và nhà thầu	a) Cung cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được cơ quan có thẩm quyền cấp. b) Tài liệu chứng minh ngành nghề kinh doanh phù hợp với gói thầu (<i>Nhà thầu đính kèm E-HSMT bản scan từ bản chính hoặc scan từ bản sao chứng thực. Trong trường hợp cần thiết bên mời thầu sẽ yêu cầu mang bản chính đến để đối chiếu xác minh</i>) gồm: + Giấy chứng nhận HACCP hoặc Giấy chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm có lĩnh vực: Chế biến và cung cấp suất ăn công nghiệp, bếp ăn tập thể còn hiệu lực. + Giấy chứng nhận HACCP hoặc Giấy chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm có lĩnh vực: Sơ chế và phân phối thực phẩm tươi sống (rau, củ, quả, thịt, trứng, ...) còn hiệu lực.	Đạt

	+ Giấy chứng nhận sức khỏe tối thiểu 25 người tham gia gói thầu có thời khám sức khỏe không quá 12 tháng.	
	Không có hoặc có nhưng không hợp lệ đối với bất kỳ một trong những giấy tờ nào quy định tại mục 5 bảng dữ liệu này.	Không đạt
Kết luận	“Đạt” tất cả các nội dung nêu trên	Đạt
	“ Không đạt” bất cứ nội dung nào nêu trên	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 30 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) cộng ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.